

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/KDTM-PT

Ngày 30 - 11 - 2018

“V/v Tranh chấp hợp đồng
thi công xây dựng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang.

Các Thẩm phán: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Hoàng Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 và ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2018/TLPT-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng thi công xây dựng”. Do Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2018/QĐ-PT ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần D.

Địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà C, Số 3A, Đường N, phường Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K; chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 2/14 H, Phường 2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; theo Giấy ủy quyền ngày 20 tháng 12 năm 2017. Ông C có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T.

Địa chỉ: Số 57B, Đường N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc B; chức vụ: Giám đốc. Có mặt tại phiên tòa.

* Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thì vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18 tháng 02 năm 2011, Công ty Cổ phần D (chủ thầu) ký hợp đồng kinh tế với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T (nhà thầu) về việc “Xây dựng cơ sở hạ tầng nhà ở mới Y”; giá trị hợp đồng là 21.833.724.000 đồng. Nội dung hợp đồng ghi rõ các hạng mục như sau:

- San nền; hệ thống đường giao thông; hệ thống cấp nước, thoát nước, mương thoát nước, vệ sinh môi trường; hệ thống điện chiếu sáng và đường dây hạ thế. Thời gian thi công là 353 ngày.

Công ty Cổ phần D đã cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T ứng các đợt tiền như sau: ngày 14 tháng 4 năm 2011, ứng số tiền 4.366.748.000 đồng (bằng 20%); ngày 22 tháng 7 năm 2011, ứng số tiền 11.000.000.000 đồng; Tổng số tiền đã ứng là 15.366.748.000 đồng (đạt tỷ lệ 70%). Trong quá trình thi công, Công ty Cổ phần D còn thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T số tiền 3.090.600.000 đồng.

Nhưng căn cứ vào khối lượng công việc và hồ sơ thì Công ty Tư vấn S đã tính toán khối lượng giá trị hoàn thành thì Công ty T mới chỉ đạt là 15.456.748.000 đồng. Số tiền tạm ứng và thanh toán đã vượt giá trị thực hiện là 3.307.828.000 đồng.

Trong khi đó Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tuấn Thành lại yêu cầu Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trả thanh toán đợt 4 với số tiền là 4.675.913.470 đồng. Do

vậy Công ty Cổ phần D không chấp nhận thanh toán số tiền mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T yêu cầu thanh toán. Do đó Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Tuấn Thành đơn phương dừng không thi công tiếp các hạng mục đã ký trong hợp đồng. Do không có sự thống nhất về giá trị hoàn thành của dự án cho nên hai Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp nhưng không có kết quả.

Để đảm bảo việc hoàn thành xây dựng dự án theo thời gian quy định, Công ty Cổ phần D đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử việc vi phạm hợp đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T theo quy định của pháp luật. Sau khi chấm dứt hợp đồng các nội dung liên quan đến phần tài chính do các đơn vị kiểm toán cung cấp, nếu hai bên không chấp thuận được sẽ được xem xét khởi kiện vào một vụ kiện khác tiếp theo.

Ngày 07 tháng 7 năm 2016, Công ty Cổ phần D bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị chấm dứt Hợp đồng số 01 ngày 18 tháng 02 năm 2011 và buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tuấn Thành phải thanh toán nợ là 3.307.828.000 đồng do đã tạm ứng vượt quá.

Tại phiên tòa, phía đại diện cho nguyên đơn có thay đổi, bổ sung, rút một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Yêu cầu chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD về việc “Thi công xây dựng” ngày 18 tháng 02 năm 2011 được ký kết giữa Công ty Cổ phần D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T; nguyên đơn chấp nhận giá cát san lấp là 81.800 đồng/m³ (trước thuế và không tính bù vận chuyển) theo thông báo giá cát tô da của liên Sở Tài Chính - Xây dựng Nghệ An quý II và III năm 2011; chấp nhận khối lượng vét bùn mà bị đơn đề xuất tính 75% giá trị vét bùn so với hồ sơ dự thầu trong cuộc họp ngày 25 tháng 10 năm 2014 giữa Công ty Cổ phần D, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T. Sau khi bù trừ đi số tiền đã thanh toán và tạm ứng, nguyên đơn buộc bị đơn phải hoàn lại số tiền 424.860.000 đồng tạm ứng vượt quá; trong trường hợp bị đơn có thiện chí hợp tác chấm dứt hợp đồng, bàn giao lại mặt bằng thi công dự án thì nguyên đơn không phạt vi phạm hợp đồng, cũng như không yêu cầu trả lại số tiền đã chuyển quá so với khối lượng mà bị đơn đã thực hiện.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T (đại diện theo pháp luật là ông Đinh Ngọc B) trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T không đồng ý và hoàn toàn bác bỏ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D vì không có căn cứ, trái thực tế, vi phạm nghiêm trọng các điều khoản cam kết tại Hợp đồng thi công xây

dựng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18 tháng 02 năm 2011 và nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thanh toán mà Công ty Cổ phần D phải thực hiện đối với Công ty.

Phía Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã hoàn thành những hạng mục thi công theo hợp đồng thi công xây dựng mà hai bên đã ký kết nhưng Công ty Cổ phần D chậm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T. Vì, sau mỗi hạng mục công trình hoàn thành, được nghiệm thu và lập hồ sơ thanh toán theo quy định tổng hợp giá trị xây lắp hoàn thành để bàn giao cho chủ đầu tư và có cơ sở yêu cầu Công ty Cổ phần D thanh toán nhưng Công ty Cổ phần D không thanh toán cho Công ty như đã cam kết.

Ngoài số tiền Công ty Cổ phần D tạm ứng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T ngay sau khi ký hợp đồng theo như hai bên đã cam kết thì đến nay chưa thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T số tiền còn lại. Để thực hiện đúng tiến độ thi công dự án thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T đã phải vay vốn từ ngân hàng với mức lãi suất cao. Do đó bắt buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải tạm dừng thi công do thiếu hụt vốn trầm trọng. Mặc dù biết phía Công ty Cổ phần D vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thanh toán nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T tạm thời chưa muốn nhờ tới sự can thiệp của pháp luật mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T luôn thiện chí, cố gắng để hai bên có thể giải quyết nội bộ bằng nhiều văn bản thông báo thanh toán nợ cho phía Công ty Cổ phần D, nhưng không được thanh toán.

Đối với Công văn số 981/SXD-KTKH ngày 08 tháng 5 năm 2017 của Sở Xây dựng tỉnh Nghệ An về việc xác định giá cát san lấp tại thời điểm quý II năm 2011 tại chân công trình khu vực thành phố Vinh, nhưng khi thực hiện hợp đồng thi hai bên đã tiến thỏa thuận, sau khi thực hiện việc đổ cát thì cũng được nghiệm thu nên Công ty T không vi phạm.

Sau khi hai Công ty không thống nhất được khối lượng công việc thì đã thống nhất thuê kiểm toán độc lập để tính toán lại toàn bộ khối lượng công việc đã hoàn thành. Căn cứ kết quả kiểm toán của Công ty Trách nhiệm hữu hạn kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, thì Công ty T đã hoàn thành khối lượng công việc tương đương 22.207.701.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, phía bị đơn có yêu cầu (thông qua đơn trình bày và đề nghị ngày 16 tháng 8 năm 2017) buộc nguyên đơn phải thanh toán tiếp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T số tiền đã hoàn thành còn lại chưa được thanh toán

là 3.750.953.000 đồng so với giá trị mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam công bố, đồng thời thanh toán cho bị đơn số tiền 2.994.620.000 đồng tiền nhân lực và lãi suất tính theo Ngân hàng cho phần chưa thanh toán, việc chấm dứt hay tiếp tục thi công các hạng mục dự án khu nhà ở mới Yên Hòa còn lại theo hợp đồng sẽ được hai bên hòa giải, quyết định sau khi xét xử xong vụ án.

Với nội dung trên, Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 4, Điều 75, Điều 76, Điều 81, Điều 107 Luật Xây dựng 2003; Điều 77 Luật Doanh nghiệp năm 2005; Nghị định số 48/2010 ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng; Điều 280, khoản 1 Điều 281, Điều 283, Điều 285, Điều 286, khoản 1 Điều 302, Điều 308 Bộ luật Dân sự 2005; khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, khoản 6 Điều 72, Điều 147, khoản 3 Điều 200, Điều 259, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Thi hành án dân sự; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D và xử như sau:

- Tuyên bố chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD về việc “Thi công xây dựng” ngày 18 tháng 02 năm 2011 được ký kết giữa Công ty Cổ phần D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải thanh toán lại số tiền đã thanh toán và tạm ứng vượt quá cho Công ty Cổ phần D số tiền 424.860.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi suất do chậm thi hành án, quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự trong vụ án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, 02 tháng 02 năm 2018, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T kháng cáo toàn bộ Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, với lý do: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Tuấn Thành không đồng ý quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm các nội dung:

- Tuyên chấm dứt Hợp đồng số 01 ngày 18 tháng 02 năm 2011 được ký kết giữa Công ty Cổ phần D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T;

- Tuyên buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T phải thanh toán lại số tiền đã thanh toán và tạm ứng vượt quá cho Công ty Cổ phần D số tiền 424.860.000 đồng;

- Không xem xét yêu cầu phản tố của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T về số tiền 3.750.953.000 đồng.

Đề nghị Tòa án phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng:

- Tuyên bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D về việc yêu cầu chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD về việc “Thi công xây dựng” ngày 18 tháng 02 năm 2011 được ký kết giữa Công ty Cổ phần D và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T;

- Bác yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần D về việc yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T thanh toán lại số tiền đã thanh toán và tạm ứng vượt quá cho Công ty Cổ phần D số tiền 424.860.000 đồng;

- Buộc Công ty Cổ phần D thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T số tiền còn lại chưa thanh toán là 3.750.953.000 đồng và 2.994.620.000 đồng tiền nhân lực, tiền lãi suất Ngân hàng cho phần chưa thanh toán nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Công ty T giữ nguyên nội dung kháng cáo; Đại diện Công ty Cổ phần D không đồng ý với kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án thành phố Vinh.

Phát biểu Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý đến khi xét xử vụ án, Thẩm phán được phân công đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục phiên tòa. Các bên đương sự có mặt tham gia phiên tòa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Quyền tranh tụng của các đương sự tại phiên tòa được bảo đảm.

- Về thủ tục kháng cáo: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T kháng cáo trong hạn luật định, có nộp dự phí kháng cáo nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là đúng quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2007 và Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ; Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng,

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với nội dung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chấm dứt Hợp đồng xây dựng số 01 ngày 18 tháng 02 năm 2011.

- Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu của nguyên đơn về buộc bị đơn phải thanh toán lại cho nguyên đơn số tiền đã thanh toán và tạm ứng vượt quá là 424.860.000 đồng.

- Về án phí: Do bị đơn được chấp nhận một phần kháng cáo nên không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã hỏi ý kiến của các đương sự về việc có thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án hay không nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Do đó, Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét nội dung vụ án: Ngày 18 tháng 02 năm 2011, Công ty Cổ phần D (Công ty D) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T (Công ty T) cùng nhau ký kết Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD để thực hiện việc thi công xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khu nhà ở mới Y. Công ty T là nhà thầu nhận thi công các hạng mục bao gồm san nền, đường giao thông; hệ thống cấp, thoát nước; điện chiếu sáng; đường dây hạ thế của Công ty D là chủ đầu tư trong thời hạn 353 ngày kể từ ngày thi công, giá trị được xác định là 21.833.742.000 đồng.

Sau khi ký kết hợp đồng, Công ty T đã thi công xong phần lớn các hạng mục, chỉ còn các hạng mục bao gồm lát vỉa hè, bỏ vỉa, đào rãnh, trồng cây, cấp nước; hệ thống điện chiếu sáng và đường dây hạ thế là chưa thực hiện xong. Số tiền tạm ứng Công ty D đã tạm ứng cho Công ty T là 18.456.748.000 đồng. Tuy nhiên, Công ty D cho rằng Công ty T đã vi phạm nghĩa vụ nên đã khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt hợp đồng và buộc Công ty T phải hoàn trả số tiền tạm ứng vượt quá.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty D, tuyên chấm dứt hợp đồng thi công và buộc Công ty T phải hoàn trả số tiền tạm ứng vượt quá. Sau khi xét xử sơ thẩm, Công ty T kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn Công ty D và đại diện bị đơn Công ty T đều thừa nhận hai bên có thỏa thuận giao kết hợp đồng thực hiện công việc, trong đó nguyên đơn là chủ đầu tư, bị đơn là nhà thầu để thi công xây dựng các hạng mục tại khu nhà ở mới Y. Hợp đồng được ký kết căn cứ vào các quy định pháp luật và nhu cầu, khả năng thực tế của hai bên, người ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bảo đảm tính có hiệu lực của hợp đồng và khối lượng, phạm vi công việc không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Ngày 10 tháng 3 năm 2016, Công ty D khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên chấm Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18 tháng 02 năm 2011 ký với Công ty T vì Công ty T đã vi phạm thời gian thi công. Tòa án cấp sơ thẩm đã ra thông báo thụ lý vụ án ngày 23 tháng 3 năm 2018. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty D đã cung cấp bản khai và các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Tại bản khai ngày 12 tháng 4 năm 2016 và biên bản hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2016, nguyên đơn Công ty D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung nội dung gì khác. Đến ngày 07 tháng 7 năm 2016, nguyên đơn có đơn khởi kiện bổ sung, đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD và buộc bị đơn phải hoàn trả lại số tiền vượt quá tạm ứng 3.307.828.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung và tiến hành các thủ tục theo đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 24 tháng 01 năm 2018, nguyên đơn thay đổi nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2011/HĐ-XD và buộc bị đơn phải hoàn trả lại số tiền vượt quá tạm ứng 424.860.000 đồng. Xét thấy, việc khởi kiện của nguyên đơn bảo đảm về nội dung, hình thức, chủ thể và thời hiệu khởi kiện; phạm vi khởi kiện và việc thay đổi, bổ sung nội dung khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã ra thông báo thụ lý và yêu cầu bị đơn Công ty T gửi văn bản nêu ý kiến về nội dung khởi kiện. Ngày 12 tháng 4 năm 2016, bị đơn đã có bản tự khai gửi Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị nguyên đơn phải thanh toán giá trị khối lượng công việc đã hoàn thành và bồi thường thiệt hại nhưng chưa đưa ra yêu cầu số liệu cụ thể. Ngày 22 tháng 4 năm 2016 và ngày 21 tháng 02 năm 2017, Tòa án mở phiên họp hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại các phiên họp, đại diện bị đơn có mặt và giữ nguyên nội dung tại bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2016. Ngày 16 tháng 8 năm 2017, Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất, tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt, phía bị đơn có yêu cầu đề nghị Tòa án buộc nguyên đơn phải thanh toán tiếp số tiền đã hoàn thành chưa được thanh toán là 3.750.953.000 đồng và 2.994.620.000 đồng tiền nhân lực. Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là yêu cầu phản tố được đưa ra tại phiên tòa đã vi phạm quy định tại Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự về thời điểm đưa ra yêu cầu phản tố nên không có căn cứ để xem xét và nêu rõ bị đơn có quyền khởi kiện nội dung này bằng một vụ án khác.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại bản tự khai ngày 12 tháng 4 năm 2016 và các biên bản tự hòa giải ngày 22 tháng 4 năm 2016 và ngày 21 tháng 02 năm 2017, bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện chấm dứt hợp đồng của nguyên đơn và có đưa ra yêu cầu đề nghị nguyên đơn phải thanh toán số tiền giá trị công việc đã hoàn thành theo kết quả kiểm toán của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Thẩm định giá V. Đáng lẽ ra, Tòa án cấp sơ thẩm cần hỏi ý kiến của các bên về kết quả kiểm toán, nếu một trong các bên không đồng ý thì có quyền yêu cầu kiểm toán lại. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành lấy lời khai để làm rõ hoặc hướng dẫn các đương sự đưa ra yêu cầu cụ thể để làm căn cứ giải quyết vụ án là chưa đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 16 tháng 8 năm 2017, Công ty T yêu cầu Công ty Doanh nghiệp trẻ phải thanh toán số tiền 3.750.953.000 đồng giá trị khối lượng đã thi công và 2.994.620.000 đồng tiền nhân lực và lãi suất (đã trừ đi số tiền tạm ứng). Đây là yêu cầu liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn, phát sinh trong cùng quan hệ pháp luật và có thể đối trừ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nên đây được xem là ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, cần được xem xét trong cùng vụ án này, nếu không xem xét trong cùng vụ án thì Bị đơn không có quyền khởi kiện lại vụ án khác cùng nội dung mà Tòa án đã xét

xử và sẽ mất quyền khởi kiện, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bị đơn là vi phạm Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu của bị đơn buộc nguyên đơn phải thanh toán tiền giá trị khối lượng thi công là yêu cầu phản tố được đưa ra tại phiên tòa sơ thẩm và hướng bị đơn khởi kiện khởi kiện bằng một vụ án khác là không chính xác. Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét yêu cầu của bị đơn nên Tòa án cấp phúc thẩm cũng chưa thể xem xét được.

Đối với yêu cầu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên chấm dứt Hợp đồng số 01/2011/HĐ-XD ngày 18 tháng 02 năm 2011 do vi phạm về thời gian và buộc bị đơn phải trả lại số tiền tạm ứng vượt quá. Tuy nhiên, căn cứ kết quả kiểm toán thì bị đơn đã thi công gần xong công trình, chỉ một số hạng mục do có sự điều chỉnh dẫn đến kéo dài thời gian thi công. Công ty T cho rằng quá trình thi công, Công ty T đã hoàn thành các hạng mục theo đúng hợp đồng nhưng do Công ty D ngừng thanh toán nên phải tạm dừng hợp đồng, đáng lẽ ra phải xem xét các tài liệu để đánh giá quá trình thi công, nghiệm thu và các khoản đã thanh toán và các khoản chưa thanh toán để làm căn cứ xét xử. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định Công ty T vi phạm về thời gian thi công làm căn cứ chấm dứt hợp đồng là chưa xem xét toàn diện nội dung vụ án, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Do đó, không có căn cứ chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với nội dung chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc chấm dứt Hợp đồng xây dựng số 01 ngày 18 tháng 02 năm 2011.

Như vậy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét, đánh giá đúng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và có vi phạm về thủ tục tố tụng mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được. Để có cơ sở giải quyết vụ án, tạo điều kiện để các bên cung cấp tài liệu, chứng cứ và thỏa thuận với nhau, cần căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự để hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự,

1. Hủy Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm

2. Về án phí: Căn cứ Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Tạm giữ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nguyên đơn Công ty Cổ phần D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003409 ngày 22 tháng 3 năm 2016 và số 0003530 ngày 25 tháng 7 năm 2016 để giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T không phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm, trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng T 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002546 ngày 09 tháng 02 năm 2018.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Trang